

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

--- ** ---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----- ** -----

Bản án số: 93/2022/DS-ST

Ngày 29/9/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và ông **Đặng Công Tâm**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Võ Thị Tới** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu – 344A Lê Thanh Nghị, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2022/TLST - DS ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82B/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/QĐST-DS ngày 26/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V**; Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đ, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T, ông Nguyễn Anh T, ông Nguyễn Bá T; Cùng địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà 112 Phan Châu Tr, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số 071/2022/UQ-VPB ngày 07/3/2022 (ông Nguyễn Bá Tình có mặt).

- Bị đơn: Ông **Mai Văn K**- sinh năm 1987 và bà **Huỳnh Thị Mỹ C**- sinh năm 1988; Cùng địa chỉ: Số 46 Tiểu L, tổ 27, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 18/4/2022 và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V trình bày: Ngày 17/9/2019 ông Mai Văn Kiêm, bà Huỳnh Thị Mỹ C và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có ký hợp đồng tín dụng số LN1908291643947 về việc Ngân hàng có cho ông K, bà C vay 300.000.000 đồng. Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 19 của tháng. Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền mua mua xe ô tô tải thùng mui bạt mới 100% nhãn hiệu Đô Thành IZ65- Euro 4 sản xuất năm 2018 phục vụ nhu cầu kinh doanh tạp hóa. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân là 8,9%/năm. Trong khoảng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày 17/9/2019, lãi suất trong hạn cố định 03 tháng/lần kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 03 tháng, bên cho vay được điều chỉnh lãi suất cho vay

định kỳ 03 tháng/lần, biên độ +1,5%/ năm. Mức lãi suất điều chỉnh tối đa là 8,9%/năm. Sau khoảng thời gian như trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, biên độ + 3,2% năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông K bà C toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C- 222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; Đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ C.

* Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên nên khoản vay đã chuyển quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần gọi điện, gửi thông báo đôn đốc nhưng ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng quyết định thu hồi trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ gốc, lãi nêu trên kể từ ngày 01/11/2021 theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký và khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/12/2021, gồm nợ gốc: 209.209.996 đồng; nợ lãi: 16.033.242 đồng. Tổng cộng: 225.243.238 đồng và lãi phát sinh.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Từ khi khởi kiện vụ án, thì ông K bà C có trả thêm cho Ngân hàng một khoản tiền, do đó Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc ông K bà C phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/9/2022, bao gồm nợ gốc 162.489.000 đồng; nợ lãi là 29.819.975 đồng. Tổng cộng: 192.308.975 đồng, lãi phát sinh và 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng và nộp cho tòa án trước đó.

- Yêu cầu Tòa án tuyên: khi bản án/quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ, Ngân hàng có quyền tự xử lý tài sản thế chấp hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại các tài sản của ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C để thu hồi nợ cho Ngân hàng, cụ thể như sau: Xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C-222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; Đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ Châu.

Đối với bị đơn ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/8/2022 dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, ông K, bà C tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nhưng vẫn không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Thông nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

Đối với việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng phù hợp với Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX chấp nhận. Đồng thời, đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 192.308.975 đồng đồng, trong đó nợ gốc 162.489.000 đồng, nợ lãi là 29.819.975 đồng. Đồng thời ông Kiêm và bà Châu vẫn phải tiếp tục chịu các khoản phải trả khác phát sinh sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán hết nợ.

* Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C - 222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ Châu. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số 005319 ký ngày 16/9/2019 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Kiêm, bà Châu không trả số tiền nêu trên thì sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, *Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông Mai Văn K và bà Huỳnh Thị Mỹ Nhung ông K, bà C vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

- Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể yêu cầu ông Mai Văn K và bà Huỳnh Thị Mỹ C phải trả cho Nguyên đơn số tiền là 192.308.975 đồng, trong đó nợ gốc: 162.489.000 đồng; nợ lãi: 29.819.975 đồng và lãi phát sinh.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

Ngày 17/9/2019 ông Mai Văn Kiêm, bà Huỳnh Thị Mỹ C và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V có ký hợp đồng tín dụng số LN1908291643947 về việc Ngân hàng có cho ông K, bà C vay 300.000.000đ. Thời hạn vay: 72 tháng; Các kỳ hạn trả nợ: Lãi và gốc trả hàng tháng vào ngày 19 của tháng. Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua mua xe ô tô tải thùng mui bạt mới 100% nhãn hiệu Đô Thành IZ65- Euro 4 sản xuất năm 2018 phục vụ nhu cầu kinh doanh tạp hóa. Lãi suất trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8,9%/năm. Trong khoảng 12 tháng đầu tiên kể từ ngày 17/9/2019, lãi suất trong hạn cố định 03 tháng/ lần kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 03 tháng, bên cho vay được điều chỉnh lãi suất cho vay định kỳ 03 tháng/lần, biên độ + 1,5%/ năm. Mức lãi suất điều chỉnh tối đa là 8,9%/năm. Sau khoảng thời gian như trên, lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần, biên độ + 3,2% năm. Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% nợ trong hạn.

Thực hiện Hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho ông K bà C toàn bộ số tiền 300.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là: Xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C - 222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; Đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ Châu. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số 005319 ký ngày 16/9/2019 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật.

Mặc dù hợp đồng chưa đến hạn, nhưng quá trình thực hiện hợp đồng ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 29/9/2022, ông Kiếm và bà Châu mới trả cho Ngân hàng 197.279.614 đồng, trong đó nợ gốc là 137.511.000 đồng, nợ lãi là 59.768.614 đồng. Từ ngày 30/10/2021 ông K, bà C bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện ông K, bà C tại tòa án. Tại đơn khởi kiện nộp Tòa án ngày 18/4/2022 Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Mai Văn Kiếm và bà Huỳnh Thị Mỹ C phải thanh toán cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 31/12/2021 toàn bộ số tiền nợ gốc là 209.209.996 đồng; nợ lãi là 16.033.242 đồng. Tổng cộng là 225.243.238 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện do từ khi khởi kiện vụ án, thì ông K bà C có trả thêm cho Ngân hàng một khoản tiền, tạm tính đến ngày 29/9/2022, ông K bà C còn nợ gốc là 162.489.000 đồng; nợ lãi là 29.819.975 đồng. Tổng cộng: 192.308.975 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng phù hợp với điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

HĐXX xét thấy: Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là tự nguyện, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng là hợp pháp, thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng nên ràng buộc các bên tham gia ký kết phải thực hiện nghĩa vụ đã cam kết. Ông K, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc ông K, bà C phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 192.308.975 đồng, trong đó nợ gốc là 162.489.000 đồng; nợ lãi là 29.819.975 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 30/9/2022 trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1908291643947.

* Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C - 222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ Châu. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số 005319 ký ngày 16/9/2019 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Kiếm, bà Châu không trả số tiền nêu trên thì sẽ được xử lý theo Điều 299 và 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là ông K, bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 192.308.975 đồng x 5% = 9.615.448 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ C phải chịu. Do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V đã nộp tạm ứng nên buộc

ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Cphải trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vsố tiền 2.000.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Các Điều 463, 466, 299 và 320 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vđối với ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Châu.

Xử: Buộc ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Cphải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh V tạm tính đến ngày 29/9/2022 là 192.308.975 đồng, trong đó nợ gốc là 162.489.000 đồng; nợ lãi là 29.819.975 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 30/9/2022 trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1908291643947.

* Xử lý tài sản thế chấp: Tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Đô Thành, biển kiểm soát 43C - 222.13; số khung 17APJD000722; số máy 22Q4330D42854; đăng ký xe ô tô số 080648 do Phòng CSGT công an Đà Nẵng cấp ngày 06/9/2019 đứng tên bà Huỳnh Thị Mỹ Châu. Việc thế chấp được xác định theo Hợp đồng thế chấp số 005319 ký ngày 16/9/2019 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp ông Kiếm, bà Châu không trả số tiền nêu trên thì sẽ được xử lý theo Điều 299 và 320 của Bộ luật dân sự để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Cphải chịu là 9.615.448 đồng. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vsố tiền 5.631.080 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 5997 ngày 12 tháng 7 năm 2022.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Cphải chịu. Do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vđã nộp tạm ứng nên buộc ông Mai Văn Kvà bà Huỳnh Thị Mỹ Cphải trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vsố tiền 2.000.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Hồng Loan

